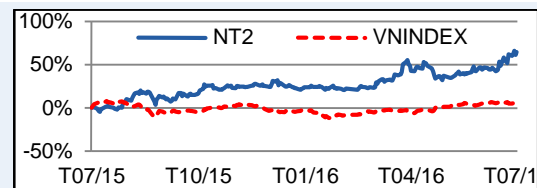


Ngày báo cáo:	01/07/2016		<u>2015</u>	<u>2016F</u>	<u>2017F</u>
Giá hiện tại:	35.400VND	Tăng trưởng DT	-4,7%	3,0%	-1,3%
Giá mục tiêu:	39.900VND	Tăng trưởng EPS	57,0%	5,1%	-13,1%
Giá mục tiêu trước đây:	34.700VND	Biên LN gộp	24,4%	23,8%	21,1%
		Biên LN ròng	17,0%	17,5%	16,9%
TL tăng:	+12.7%	EPS (VND)	4.440	4.667	4.054
Lợi suất cổ tức:	<u>7.3%</u>	Cổ tức/CP (VND)	2.200	2.600	2.200
Tổng mức sinh lời:	+20.1%	P/E	8,5x	8,0x	8,4x



Ngành:	Tiện ích		<u>NT2</u>	<u>Peers</u>	<u>VNI</u>
GT vốn hóa:	417,5tr USD	P/E (trượt)	8,5x	9,3x	11,9x
Cổ phần Nhà nước:	121,1tr USD	P/B (hiện tại)	1,8x	2,1x	1,7x
SL cổ phiếu lưu hành	0,6tr USD	Nợ ròng/CSH	1,0x	0,8x	NA
Cổ phần Nhà nước:	60%	ROE	25,3%	18,6%	14,2%
SL cổ phiếu lưu hành	273,9tr	ROA	9,5%	6,5%	2,5%
Pha loãng	273,9tr				

NT2 là nhà sản xuất điện khí hiện đại nhất và có hiệu suất cao nhất Việt Nam. Công ty sản xuất khoảng 4.5 tỷ kWh, tương đương 4% sản lượng điện cả nước.

Đinh Thị Thùy Dương
Trưởng phòng

Triển vọng dài hạn của nhà máy điện Nhơn Trạch 3, khả năng xây nhà máy Nhơn Trạch 4 và vận hành thị trường Bán buôn Cạnh tranh nâng giá trị định giá

Ngày 01/07/2016 Tổng giám đốc CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 (NT2) đã báo cáo KQLN 6 tháng đầu năm và triển vọng dài hạn của công ty tại Sở GDCK TP. HCM. Trước diễn biến này, chúng tôi điều chỉnh tăng 15% giá mục tiêu dành cho NT2 bằng việc điều chỉnh tăng tỷ lệ tăng trưởng dài hạn từ 1.5% lên 4.5% để phản ánh tiềm năng tăng trưởng. Các yếu tố giúp NT2 có tiềm năng tăng trưởng là Nhà máy Nhơn Trạch 3 (800MW), Nhơn Trạch 4 (800MW) và thị trường Cạnh tranh Bán buôn đi vào hoạt động năm 2019, qua đó giúp tăng giá bán trung bình.

KQLN sơ bộ Quý 2 cho thấy lợi nhuận báo cáo tăng trưởng gần 300% nhờ lãi từ chênh lệch tỷ giá. NT2 ước tính mức tăng trưởng LNST cốt lõi 708 tỷ đồng (31.4 triệu USD) trong 6 tháng đầu năm, tương ứng với LNST cốt lõi quý 2 là 396 tỷ đồng (17.6 triệu USD), tăng 18.8% so với cùng kỳ. KQKD 6 tháng đầu năm nay đã đạt 58.4% dự báo cả năm của chúng tôi. Dựa theo kết quả này, chúng tôi ước tính LNST báo cáo là 446 tỷ đồng (19.9 triệu USD) trong quý 2, tăng 247.4% so với cùng kỳ 2015 do lãi tỷ giá khoảng 50 tỷ đồng trong năm nay so với mức lỗ tỷ giá 200 tỷ đồng của năm 2015 đối với khoảng nợ bằng USD và EUR.

Việc áp dụng giá sàn mới dành cho khí sẽ bị hoãn lại vài tháng. Trước đây, chúng tôi đã kỳ vọng mức giá sàn khí đốt sẽ được chính thức áp dụng vào tháng 6, nhưng hiện đã được trì hoãn thêm vài tháng. Diễn biến này sẽ tạo ra thêm tỷ lệ tăng trong lợi nhuận dự báo năm 2016.

Chúng tôi cho rằng Nhà máy Nhơn Trạch 3 sẽ được cấp giấy phép đầu tư trong năm nay. Ở thời điểm hiện tại, NT2 và Viện Năng lượng Việt Nam đã hoàn thành báo cáo đưa nhà máy Nhơn Trạch 3 vào Quy hoạch điện VII điều chỉnh và đã trình lên Tập đoàn dầu khí Việt Nam (PVN). PVN sẽ có cuộc họp xem xét báo cáo này trong tuần tới và dự kiến trình lên Thủ tướng Chính phủ trong tháng 7.

Việc đưa dự án NT3 vào mô hình định giá của chúng tôi sẽ khiến giá mục tiêu tăng thêm 40%. Chúng tôi cho rằng nhà máy Nhơn Trạch 3 là một dự án lý tưởng cho ngành điện Việt Nam với vốn đầu tư rẻ khoản 0.9 triệu USD/MW (tổng vốn đầu tư 738 triệu USD), quỹ đất và cơ sở hạ tầng có sẵn. Việc đồng EUR giảm sau sự kiện Brexit cũng làm giảm chi phí đầu tư khi thiết bị thường được nhập khẩu từ Châu Âu. Trong khi đó khoản vay tín dụng xuất khẩu – được bảo đảm

bởi Chính phủ - khiến chi phí tài chính của dự án này rất hấp dẫn. Cuối cùng, với thực tế vốn đầu tư cho nhà máy nhiệt than hiện có giá trị khoảng 2 triệu USD/MW cũng bảo đảm cho tính cạnh tranh của NT3. Tuy nhiên, chúng tôi vẫn chưa tính nhà máy này vào giá mục tiêu hiện tại cho đến khi nhà máy này được cấp phép chính thức.

Công suất Nhà máy Nhơn Trạch 4 (tổng vốn đầu tư XDCB 777 triệu USD) đến năm 2026 có thể giúp NT2 tăng gấp ba lần công suất hiện tại. Trung tâm điện lực Nhơn Trạch bao gồm 4 nhà máy, tính cả nhà máy Nhơn Trạch 4 (800-1.000MW). Mặc dù kế hoạch này còn khá xa, chúng tôi cho rằng đây cũng là một tiềm năng tăng trưởng hơn nữa của NT2.

Thị trường Cạnh Tranh Bán buôn (WCM) đi vào hoạt động từ năm 2019 trở đi mang lại tiềm năng tăng trưởng lớn. Giá bán điện trung bình của NT2 là 5.5 cent thời điểm hiện tại, thấp hơn 27% so với giá điện bán lẻ. Thị trường WCM đang trong giai đoạn thử nghiệm và dự kiến có hiệu lực chính thức từ năm 2019 khi các nhà máy điện có thể bán trực tiếp cho người dùng cuối. NT2 hiện đang thảo luận với Hyosung (nhà máy dệt) về cơ hội hợp tác khi Hyosung cần ít nhất 250MW điện vào năm 2020. Ngoài ra, Khu công nghệ cao Samsung cũng như sân bay quốc tế Long Thành đều là các khách hàng tiềm năng cho mảng kinh doanh bán buôn trực tiếp của NT2 trong tương lai.

Sản lượng thủy điện đe dọa KQLN 2017. Việc El Nio kết thúc và khả năng sẽ xuất hiện hiện tượng La Nina vào cuối năm dự kiến sẽ thúc đẩy sản lượng của các nhà máy thủy điện và diễn biến này có thể ảnh hưởng đến thị phần của NT2 trong khi tạo ra áp lực với giá CGM (Thị trường phát điện cạnh tranh).

Chắc chắn sẽ trả cổ tức cao hơn. Chúng tôi nâng giả định cổ tức từ 2.200 đồng lên 2.600 đồng (lợi suất 7.3%) với việc đồng EUR giảm dẫn đến khoản lỗ tỷ giá thấp hơn khi đánh giá lại và thanh toán/hoàn trả nợ. Cổ phiếu NT2 đang giao dịch với P/E trượt 8.5 lần, thấp hơn 9% so với các công ty cùng ngành trong khi có diễn biến biến tốt hơn các công ty về các chỉ tiêu tài chính cũng như tăng trưởng tiềm năng.

Hình 1: KQKQ 6 tháng đầu năm của NT2 (tỷ đồng)

Khoản mục	Quý 2/2015	Quý 2/2016	YoY	6 tháng 2016	% dự báo của VCSC
Doanh thu	1.975	1.555	-21,3%	2.942	42,4%
LNST cốt lõi	333	396	18,8%	708	58,4%
LNST báo cáo	119	446	274,7%	764	57,1%

Nguồn: NT2 & VCSC

Hình 2: Định giá

Phương pháp	Giá trị hợp lý (VND/CP)	Tỷ trọng (%)	Đóng góp (VND/CP)
Chiết khấu dòng tiền	41.800	70%	29.260
P/E với P/E trượt 12 tháng là 7 lần	35.322	30%	10.597
Giá mục tiêu			39.900
TL tăng (%)			12,7%
Lợi suất cổ tức (%)			7,3%
Tổng mức sinh lời (%)			20,1%

Nguồn: VCSC (*) Định giá P/E áp dụng P/E trượt và PES cốt lõi thay vì EPS báo cáo do biến động lãi lỗ tỷ giá

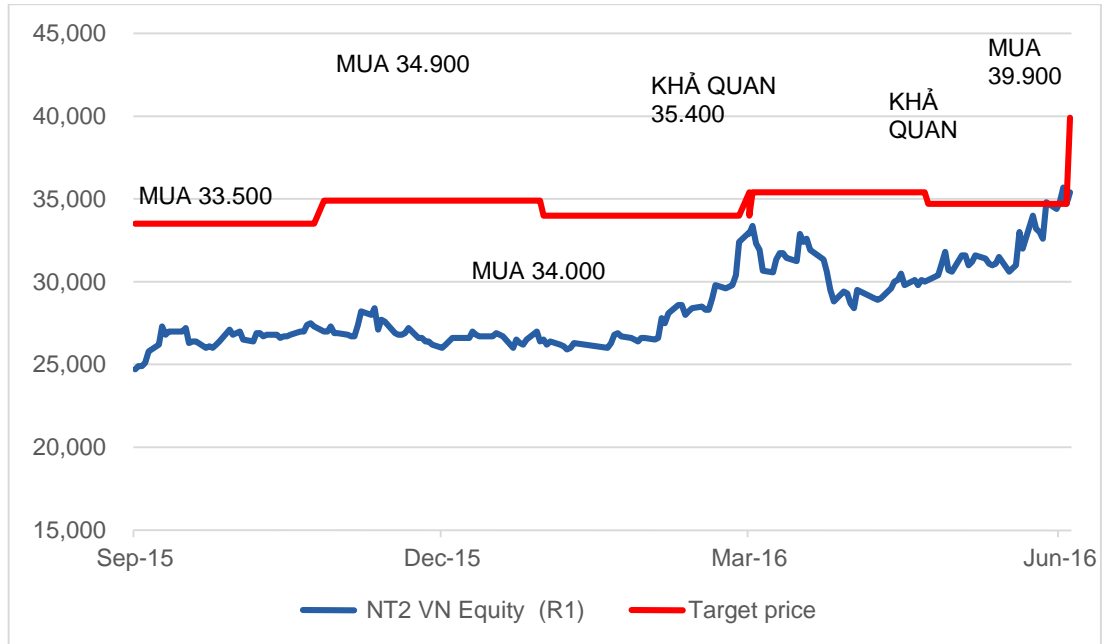
Hình 3: So sánh với các công ty điện khác

(triệu USD) Công ty	Quốc gia	Giá trị vốn hóa	Doanh thu thuần 12T	Y-o-Y %	LNST 12T	Y-o-Y %	Nợ/ CSH	ROE	Lợi suất cổ tức	P/E 12T	PT 12T điều chỉnh	P/E dự phón g điều chỉnh	P/B quý gần nhất
TENAGA NASIONAL MANILA ELECTRIC	Malaysia	19.286	10.716	(4,6)	1,714	(34,5)	47,4	10,2	2,4	16,1	12,2	10,0	1,6
K-ELECTRIC LTD	Philippines	7.748	5.542	(6,5)	420	4,1	(30,4)	26,1	4,8	18,9	n/a	17,6	4,9
POWER GRID CORP	Pakistan	2.036	1.776	(5,9)	279	52,1	51,9	29,4	0,8	6,1	8,1	N/A	1,4
SJVN LTD	Ấn Độ	11.228	2.889	12,7	826	11,0	242,1	13,8	1,4	15,0	10,4	N/A	2,0
HENAN YUNENG-A	Trung Quốc	1.689	461	50,4	274	50,4	(1,9)	17,4	3,8	6,8	4,7	N/A	1,1
Trung bình		7.178	3.669	11,7	600	21,5	76,0	18,6	2,2	12,6	9,3	13,8	2,1
CTCP Điện lực Đầu khí Nhơn Trạch 2	Việt Nam	417	299	-4,7	51	57	1,0	25,3	7,3	8,5	8,5	8,0	1,8

Ghi chú: P/E điều chỉnh = P/E công ty chia cho trung bình thị trường tương ứng x P/E của VN-Index

Lịch sử Khuyến nghị

Hình 10: Diễn biến giá cổ phiếu và giá mục tiêu VCSC đã đưa ra (có tính cả các đợt tách cổ phiếu và trả cổ phiếu thưởng).



Nguồn: Bloomberg & VCSC

Báo cáo Tài chính

KẾT QUẢ LỢI NHUẬN (tỷ đồng)	2015A	2016F	2017F
Doanh thu	6.729	6.933	6.844
Giá vốn hàng bán	-5.088	-5.285	-5.402
Lợi nhuận gộp	1.642	1.649	1.442
Chi phí bán hàng	0	0	0
Chi phí quản lí DN	-146	-125	-129
LN thuần HĐKD	1.495	1.524	1.314
Thu nhập tài chính	65	39	41
Chi phí tài chính	-359	-288	-140
Trong đó: chi phí lãi vay	-183	-154	-122
Lợi nhuận từ công ty LDLK	0	0	0
Lãi/lãi thuần khác	1	0	0
LNTT	1.202	1.275	1.215
Thuế TNDN	-60	-64	-61
LNST trước CĐTS	1.142	1.212	1.154
Lợi ích CĐ thiểu số	0	0	0
LN ròng trừ CĐTS. báo cáo	1.142	1.212	1.154
LN ròng trừ CĐTS. điều chỉnh ⁽¹⁾	1.273	1.339	1.168
EBITDA	803	832	622
EPS cơ bản. báo cáo. VND	4.168	4.423	4.213
EPS cơ bản. điều chỉnh ⁽¹⁾ . VND	4.440	4.667	4.054
EPS pha loãng ⁽²⁾ . VND	4.440	4.667	4.054

TỶ LỆ	2015A	2016F	2017F
Tăng trưởng			
Tăng trưởng doanh thu	-4,7%	3,0%	-1,3%
Tăng trưởng LN HĐKD	-5,2%	1,9%	-13,8%
Tăng trưởng LNTT	-24,5%	6,1%	-4,8%
Tăng trưởng EPS. điều chỉnh	57,0%	5,1%	-13,1%

Khả năng sinh lời	2015A	2016F	2017F
Biên LN gộp %	24,4%	23,8%	21,1%
Biên LN từ HĐ %	22,2%	22,0%	19,2%
Biên EBITDA	11,9%	12,0%	9,1%
LN ròng trừ CĐTS điều chỉnh	17,0%	17,5%	16,9%
ROE %	25,3%	24,1%	20,8%
ROA %	9,5%	10,7%	10,8%

Chỉ số hiệu quả vận hành	2015A	2016F	2017F
Số ngày tồn kho	20,2	19,2	18,4
Số ngày phải thu	86,8	86,8	91,2
Số ngày phải trả	51,0	35,3	28,1
TG luân chuyển tiền	59,9	70,7	81,4

Thanh khoản	2015A	2016F	2017F
CS thanh toán hiện hành	1,5	1,7	1,8
CS thanh toán nhanh	1,3	1,5	1,7
CS thanh toán tiền mặt	0,5	0,5	0,7
Nợ/Tài sản	0,5	0,4	0,4
Nợ/Vốn sử dụng	0,6	0,5	0,4
Nợ/Vốn CSH	1,0	0,7	0,4
Khả năng thanh toán lãi vay	8,2	10,1	11,2

BẢNG CĐKT (tỷ đồng)	2015A	2016F	2017F
Tiền và tương đương	1.109	982	1.280
Đầu tư TC ngắn hạn	0	0	0
Các khoản phải thu	1.576	1.722	1.700
Hàng tồn kho	288	269	275
TS ngắn hạn khác	8	8	8
Tổng TS ngắn hạn	2.981	2.981	3.262
TS dài hạn (gộp)	11.332	11.432	11.532
- Khấu hao lũy kế	-3.709	-4.401	-5.093
TS dài hạn (ròng)	7.624	7.032	6.440
Đầu tư TC dài hạn	0	0	0
TS dài hạn khác	1.040	890	740
Tổng TS dài hạn	8.664	7.922	7.180
Tổng Tài sản	11.645	10.902	10.442

Phải trả ngắn hạn	611	412	421
Nợ ngắn hạn	1.054	1.016	1.006
Nợ ngắn hạn khác	359	370	365
Tổng nợ ngắn hạn	2.023	1.798	1.792
Nợ dài hạn	4.811	3.795	2.789
Nợ dài hạn khác	42	42	42
Tổng nợ	6.877	5.635	4.623

Cổ phiếu ưu đãi	0	0	0
Vốn cổ phần	2.739	2.739	2.739
Thặng dư vốn CP	(0)	-	-
Lợi nhuận giữ lại	2.029	2.529	3.080
Vốn khác	0	0	0
Lợi ích CĐTS	0	0	0
Vốn chủ sở hữu	4.768	5.268	5.819
Tổng cộng nguồn vốn	11.645	10.902	10.442

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ đồng)	2015A	2016F	2017F
Tiền đầu năm	726	1.109	982
Lợi nhuận sau thuế	1.142	1.212	1.154
Khấu hao	692	692	692
Thay đổi vốn lưu động	21	0	0
Điều chỉnh khác	236	-314	21
Tiền từ hoạt động KD	2.091	1.589	1.866
Chi mua sắm TSCĐ. ròng	-5	-100	-100
Đầu tư	38	150	150
Tiền từ HĐ đầu tư	33	50	50
Cổ tức đã trả	-699	-712	-603
Tăng (giảm) vốn cổ phần	0	0	0
Tăng (giảm) nợ dài hạn	-1.043	-1.054	-1.016
Tăng (giảm) nợ ngắn hạn			
Tiền từ các hoạt động TC khác			
Tiền từ hoạt động TC	-1.742	-1.766	-1.619
Tổng lưu chuyển tiền tệ	383	-126	298
Tiền cuối năm	1.109	982	1.280

Nguồn: Báo cáo tài chính công ty, dự báo của VCSC. (1) EPS thường xuyên được điều chỉnh theo lỗi từ chênh lệch tỷ giá. Các tỷ lệ được tính dựa theo lợi nhuận báo cáo.

Xác nhận của chuyên viên phân tích

Tôi, Đinh Thị Thùy Dương, xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Phương pháp định giá và Hệ thống khuyến nghị của VCSC

Nội dung chính trong hệ thống khuyến nghị: Khuyến nghị được đưa ra dựa trên mức tăng/giảm tuyệt đối của giá cổ phiếu để đạt đến giá mục tiêu, được xác định bằng công thức (giá mục tiêu - giá hiện tại)/giá hiện tại và không liên quan đến hoạt động thị trường. Công thức này được áp dụng từ ngày 1/1/2014.

Các khuyến nghị	Định nghĩa
MUA	Tổng lợi nhuận cổ đồng (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ trên 20%
KHẢ QUAN	Tổng lợi nhuận cổ đồng (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ dương từ 10%-20%
PHÙ HỢP THỊ TRƯỜNG	Tổng lợi nhuận cổ đồng (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ dao động giữa âm 10% và dương 10%
KÉM KHẢ QUAN	Tổng lợi nhuận cổ đồng (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ âm từ 10-20%
BÁN	Tổng lợi nhuận cổ đồng (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ âm trên 20%
KHÔNG ĐÁNH GIÁ	Bộ phận nghiên cứu đang hoặc có thể sẽ nghiên cứu cổ phiếu này nhưng không đưa ra khuyến nghị hay giá mục tiêu vì lý do tự nguyện hoặc chỉ để tuân thủ các quy định của luật và/hoặc chính sách công ty trong trường hợp nhất định, bao gồm khi VCSC đang thực hiện dịch vụ tư vấn trong giao dịch sáp nhập hoặc chiến lược có liên quan đến công ty đó.
KHUYẾN NGHỊ TẠM HOÃN	Hình thức đánh giá này xảy ra khi chưa có đầy đủ thông tin cơ sở để xác định khuyến nghị đầu tư hoặc giá mục tiêu. Khuyến nghị đầu tư hoặc giá mục tiêu trước đó, nếu có, không còn hiệu lực đối với cổ phiếu này.

Trừ khi có khuyến cáo khác, những khuyến nghị đầu tư chỉ có giá trị trong vòng 12 tháng. Những biến động giá trong tương lai có thể làm cho các khuyến nghị tạm thời không khớp với mức chênh lệch giữa giá thị trường của cổ phiếu và giá mục tiêu nên việc việc diễn giải các khuyến nghị đầu tư cần được thực hiện một cách linh hoạt.

Giá mục tiêu: Trong hầu hết trường hợp, giá mục tiêu sẽ tương ứng với đánh giá của chuyên viên phân tích về giá trị hợp lý hiện tại của cổ phiếu. Giá mục tiêu là mức giá cổ phiếu nên được giao dịch ở hiện tại nếu thị trường đồng ý quan điểm của chuyên viên phân tích và có những yếu tố xúc tác cần thiết để tạo ra sự thay đổi nhận thức trong thời hạn nhất định. Tuy nhiên, nếu chuyên viên phân tích tin rằng trong thời hạn xác định sẽ không có tin tức, sự kiện hoặc yếu tố thúc đẩy cần thiết để cổ phiếu có thể đạt đến giá trị hợp lý thì giá mục tiêu có thể khác với giá trị hợp lý. Vì thế, trong hầu hết trường hợp, khuyến nghị của chúng tôi chỉ là đánh giá sự chưa phù hợp giữa giá thị trường hiện tại và giá trị hợp lý hiện tại của cổ phiếu theo quan điểm của chúng tôi.

Phương pháp định giá: Để xác định giá mục tiêu, chuyên viên phân tích có thể sử dụng nhiều phương pháp định giá khác nhau, bao gồm nhưng không giới hạn, phương pháp chiết khấu dòng tiền tự do và định giá so sánh. Việc lựa chọn phương pháp tùy thuộc vào từng ngành, công ty, tính chất cổ phiếu và nhiều yếu tố khác. Kết quả định giá có thể dựa trên một hoặc kết hợp nhiều phương pháp sau: 1) **Định giá dựa trên nhiều chỉ số** (P/E, P/CF, EV/doanh thu, EV/EBIT, EV/EBITA, EV/EBITDA), so sánh nhóm công ty và dựa vào số liệu quá khứ; 2) **Mô hình chiết khấu** (DCF, DVMA, DDM); 3) **Phương pháp tính tổng giá trị các thành phần** hoặc các phương pháp định giá dựa vào tài sản; và 4) **Phương pháp định giá sử dụng lợi nhuận kinh tế** (Lợi nhuận thặng dư, EVA). Các mô hình định giá này phụ thuộc vào các yếu tố kinh tế vĩ mô như tăng trưởng GDP, lãi suất, tỷ giá, nguyên liệu với các giả định khác về nền kinh tế cũng như những rủi ro vốn có trong công ty đang xem xét. Ngoài ra, tâm lý thị trường cũng có thể ảnh hưởng đến việc định giá công ty. Quá trình định giá còn căn cứ vào những kỳ vọng có thể thay đổi nhanh chóng mà không cần thông báo, tùy vào sự phát triển riêng của từng ngành.

Rủi ro: Tình hình hoạt động trong quá khứ không nhất thiết sẽ diễn ra tương tự cho các kết quả trong tương lai. Tỷ giá ngoại tệ có thể ảnh hưởng bất lợi đến giá trị, giá hoặc lợi nhuận của bất kỳ chứng khoán hay công cụ tài chính nào có liên quan được nói đến trong báo cáo này. Để được tư vấn đầu tư, thực hiện giao dịch hoặc các yêu cầu khác, khách hàng nên liên hệ với đơn vị đại diện kinh doanh của khu vực để được giải đáp.

CTCP Chứng khoán Bản Việt (VCSC)

www.vcsc.com.vn

Trụ sở chính

Bitexco, Lầu 15, Số 2 Hải Triều
Quận 1, Tp. HCM
+848 3914 3588

Phòng giao dịch

Số 10 Nguyễn Huệ
Quận 1, TP. HCM
+848 3914 3588

Phòng Nghiên cứu và Phân tích

Giám đốc

Barry Weisblatt, +848 3914 3588 ext 105
barry.weisblatt@vcsc.com.vn

Ngô Hoàng Long, Trưởng phòng cao cấp, ext 145 Tài chính, Công nghiệp, Tập đoàn đa ngành

- Trịnh Ngọc Hoa, CV cao cấp ext 124
- Lê Minh Thùy, Chuyên viên ext 116

Vật liệu xây dựng

- Lý Thị Mỹ Dung, Chuyên viên ext 149

Vĩ mô

- Nguyễn Hải Hiền, Chuyên viên ext 132

Hàng tiêu dùng, Ôtô và Sắm lốp

Đặng Văn Pháp, Trưởng phòng ext 143

- Nguyễn Thị Anh Đào, CV cao cấp ext 185
- Lê Trọng Nghĩa, Chuyên viên ext 181

BDS và Xây dựng

Lưu Bích Hồng, Trưởng phòng, ext 120

- Hoàng Văn Thọ, Chuyên viên ext 174

Chi nhánh Hà Nội

109 Trần Hưng Đạo
Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
+844 6262 6999

Phòng giao dịch

236 - 238 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. HCM
+848 3914 3588

Phòng Nghiên cứu và Phân tích

+848 3914 3588
research@vcsc.com.vn

Anirban Lahiri, Trưởng phòng cao cấp ext 130 Logistics và Nông nghiệp

- Hoàng Minh Hải, Chuyên viên ext 138
- Nguyễn Thanh Nga, Chuyên viên ext 199

Dầu khí, Điện và Phân bón

Đinh Thị Thùy Dương, Trưởng phòng ext 140

- Ngô Thùy Trâm, Chuyên viên ext 135

Khách hàng cá nhân

Nguyễn Thế Minh, Trưởng phòng ext 142

- Nguyễn Thảo Vy, Chuyên viên 147
- Nguyễn Đắc Phú Thành, Chuyên viên ext 194

Phòng Giao dịch chứng khoán khách hàng tổ chức

& Cá nhân nước ngoài

Tổ chức nước ngoài

Michel Tosto, M. Sc.
+848 3914 3588 ext 102
michel.tosto@vcsc.com.vn

Tổ chức trong nước

Nguyễn Quốc Dũng
+848 3914 3588 ext 136
dung.nguyen@vcsc.com.vn

Phòng Môi giới khách hàng trong nước

Hồ Chí Minh

Châu Thiên Trúc Quỳnh
+848 3914 3588 ext 222
quynh.chau@vcsc.com.vn

Hà Nội

Nguyễn Huy Quang
+844 6262 6999 ext 312
quang.nguyen@vcsc.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Bản Việt và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.